

Số: 105 /QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 15 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Phê duyệt Kế hoạch khoa học và công nghệ**  
**tỉnh Hưng Yên năm 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2004 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ; số 70/2018/NĐ-CP quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 395/2023/NQ-HĐND ngày 02/10/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định định mức xây dựng dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;*

*Căn cứ các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh: Số 03/2017/QĐ-UBND ngày 03/4/2017 Quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; số 14/2020/QĐ-UBND ngày 23/4/2020 Quy định xác định, tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước; số 1385/QĐ-UBND ngày 30/6/2023 phê duyệt Danh mục đặt hàng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước bắt đầu thực hiện từ năm 2024; số 2689/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch nhà nước năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 05/TTr-SKHHCN ngày 12/01/2024.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên năm 2024, gồm các nội dung sau:

1. Nhiệm vụ khoa học và công nghệ

1.1. Tổng số nhiệm vụ: 42 nhiệm vụ; gồm: 27 nhiệm vụ chuyển tiếp, 15 nhiệm vụ bắt đầu thực hiện từ năm 2024.

1.2. Kinh phí thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ năm 2024: 14.820.000.000 đồng (Mười bốn tỷ tám trăm hai mươi triệu đồng); trong đó:

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyên tiếp: 875.000.000 đồng (Tám trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

- Kinh phí thực hiện nhiệm vụ bắt đầu thực hiện từ năm 2024: 10.445.000.000 đồng (Mười tỷ bốn trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

- Kinh phí thực hiện đề xuất đặt hàng bổ sung nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước bắt đầu thực hiện từ năm 2024: 3.500.000.000 đồng (Ba tỷ năm trăm triệu đồng).

2. Hoạt động ứng dụng, chuyển giao thành tựu khoa học và công nghệ

Kinh phí năm 2024: 1.920.000.000 đồng (Một tỷ chín trăm hai mươi triệu đồng).

3. Tăng cường quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Kinh phí năm 2024: 10.533.000.000 đồng (Mười tỷ năm trăm ba mươi ba triệu đồng).

4. Nguồn kinh phí thực hiện:

- Tổng kinh phí năm 2024: 27.273.000.000 đồng (Hai mươi bảy tỷ hai trăm bảy mươi ba triệu đồng);

- Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên năm 2024 theo Quyết định số 2689/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 của UBND tỉnh Hưng Yên.

(Chi tiết tại Kế hoạch kèm theo Quyết định này).

## **Điều 2. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm**

1. Thông báo công khai Quyết định phê duyệt Kế hoạch khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên năm 2024 trên Cổng thông tin điện tử của Sở và phương tiện thông tin đại chúng khác.

2. Ký kết hợp đồng, phụ lục hợp đồng thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; các hoạt động hỗ trợ tập huấn, tuyên truyền phổ biến, ứng dụng chuyển giao thành tựu khoa học và công nghệ theo đúng quy định.

3. Triển khai Kế hoạch, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

4. Tổ chức tổng kết, đánh giá nghiệm thu và cấp giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định.

5. Công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ và tổ chức bàn giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định.



6. Tham mưu, tổ chức thực hiện việc quản lý, sử dụng và phân cấp xử lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định.

7. Quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán và điều chỉnh kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước Hưng Yên; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nh*

*Nơi nhận: nh*

- Như Điều 3;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên Hội đồng KH&CN tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX<sup>Ph</sup>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Duy Hưng

**KẾ HOẠCH**

**Khoa học và Công nghệ tỉnh Hưng Yên năm 2024**

(Kèm theo Quyết định số 105 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 01 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

**A. NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Đơn vị tính: triệu đồng)

TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN	
			Tổng	Năm 2024
<b>I</b>	<b>Lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn</b>		<b>19.580</b>	<b>325</b>
1	Đề tài: Nghiên cứu sản xuất phân hữu cơ vi sinh từ phế phụ phẩm sau thu hoạch nhãn, vải. - Thời gian thực hiện: 2021-2024 (36 tháng); - Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2021, 2022, 2023: 1.900 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	1.900	
2	Đề tài: Nghiên cứu tuyển chọn và phát triển một số giống cây trồng thảo dược (lúa cặm, đậu tương đen và lạc đen) theo chuỗi giá trị có hiệu quả cao tại tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2021-2024 (36 tháng); - Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2021, 2022, 2023: 1.600 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Trung tâm chuyển giao công nghệ và khuyến nông	1.600	-
3	Đề tài: Nghiên cứu phát triển một số giống bưởi mới tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2021-2024 (36 tháng); - Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2021, 2022, 2023: 1.200 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Viện Nghiên cứu Rau quả	1.200	-
4	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình kinh tế tuần hoàn đối với cây chuỗi trồng tại tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 1.277,8 triệu đồng; - Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2022, 2023: 1.150 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh	1.150	-
5	Đề tài: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình trồng,	Viện Sinh	1.400	-



TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN	
			Tổng	Năm 2024
	chăm sóc, sơ chế và bảo quản dược liệu Bạch chỉ theo tiêu chuẩn GACP tại huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (30 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 1.511,38 triệu đồng; - Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2022, 2023: 1.400 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	thái và Tài nguyên sinh vật		
6	Đề tài: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình canh tác cây Diêm mạch ( <i>Chenopodium quinoa Willd</i> ) nhập nội theo tiêu chuẩn VietGAP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 819,63 triệu đồng; - Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2022, 2023: 800 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	800	-
7	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng bác sỹ cây trồng (AI Green Doctor) quản lý việc chăm sóc cây nhãn theo hướng sản xuất nông nghiệp thông minh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 1.200 triệu đồng; - Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2022, 2023: 1.200 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển Hội nhập Khoa học và Công nghệ Quốc tế	1.200	-
8	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ chiếu sáng LED đa phổ bổ sung kết hợp sử dụng phân bón hữu cơ vi sinh trong canh tác nhằm tăng giá trị dược liệu của cây Bạc Hà á trồng tại tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (30 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 1.430 triệu đồng; - Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2022, 2023: 1.430 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Viện Khoa học Vật liệu	1.430	-
9	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm sinh học trong phòng trừ nấm <i>Fusarium oxysporum</i> f.sp. cubense (Foc) gây bệnh héo vàng lá chuối tại tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (30 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 1.500 triệu đồng; - Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2022,	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	1.500	-

TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN	
			Tổng	Năm 2024
	2023: 1.500 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.			
10	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng các chế phẩm nano và chế phẩm sinh học trong canh tác quýt cảnh tại tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 980 triệu đồng; - Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2022, 2023: 980 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường ( <i>trước đây là Viện Công nghệ Môi trường</i> )	980	-
11	Đề tài: Nghiên cứu nhân giống, lưu giữ giống gốc và sản xuất nấm Đông trùng Hạ thảo ( <i>Cordyceps militaris</i> ) dạng nguyên con tại tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 1.100 triệu đồng; - Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2022, 2023: 1.100 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Trung tâm thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên	1.100	-
12	Đề tài: Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình kỹ thuật sản xuất nhân tạo giống và nuôi thương phẩm tôm càng sông ( <i>Macrobrachium nipponensis</i> ) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 1.318 triệu đồng; - Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2022, 2023: 960 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Trung tâm Tư vấn và Quy hoạch phát triển thủy sản	960	-
13	Đề tài: Nghiên cứu, hoàn thiện quy trình kỹ thuật sinh sản nhân tạo giống và nuôi lớn thương phẩm không bùn tại tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2022-2024 (30 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 1.000 triệu đồng; - Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2022, 2023: 1.000 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Trung tâm Thông tin, thống kê, ứng dụng khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên	1.000	-
14	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng chế phẩm vi sinh vật bản địa có ích trong phòng bệnh đường ruột và hỗ trợ tiêu hóa cho gà Đông Tảo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên - Thời gian thực hiện: 2023-2025 (30 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 1.988 triệu đồng;	Viện Công nghệ sinh học - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	1.800	-



TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN	
			Tổng	Năm 2024
	- Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2023: 1.800 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.			
15	Đề tài: Nghiên cứu phát triển chế phẩm nấm rễ cộng sinh Mycorrhiza cho giai đoạn nhân giống và trồng thương phẩm cây trà cảnh ( <i>Camellia japonica</i> L.) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên - Thời gian thực hiện: 2023-2025 (27 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 1.722 triệu đồng; - Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2023: 1.235 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	1.560	325
<b>II</b>	<b>Lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ</b>		<b>8.800</b>	<b>3.710</b>
1	Đề tài: Nghiên cứu công nghệ sản xuất chế phẩm vi sinh ứng dụng xử lý chất thải rắn trong chăn nuôi gia súc trên địa bàn tỉnh. - Thời gian thực hiện: 2024-2026 (26 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 7.050 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Công ty TNHH Dược Hanvet	2.100	1.460
2	Đề tài: Nghiên cứu quy trình công nghệ sản xuất thực phẩm bổ dưỡng từ nguyên liệu cùi nhãn, hạt sen và yến sào - Thời gian thực hiện: 2024-2026 (24 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 8.200 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Avane Việt Nam	2.450	1.100
3	Đề tài: Nghiên cứu phát triển sản phẩm từ cao định chuẩn lá ổi ( <i>Psidium guajava</i> ) trồng tại Hưng Yên có tác dụng hỗ trợ điều trị tiểu đường. - Thời gian thực hiện: 2024-2026 (24 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 5.100 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Công ty cổ phần Dược phẩm Medzavy	1.500	600
4	Đề tài: Nghiên cứu hoàn thiện quy trình chế biến tinh chất và trà tinh chất lá sen giúp giảm nguy cơ và hỗ trợ điều trị một số bệnh rối loạn chuyển hóa từ lá sen trồng tại tỉnh Hưng Yên - Thời gian thực hiện: 2023-2025 (24 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 1.800 triệu đồng; - Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2023: 1.050 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Viện Kỹ thuật nhiệt đới - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	1.600	550

TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN	
			Tổng	Năm 2024
5	<p>Đề tài: Nghiên cứu chế tạo sản phẩm đế và lót giày, thảm trải sàn công nghiệp từ phế liệu ngành Dệt may - Da giày trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng);</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 1.150 triệu đồng;</p> <p>- Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2022, 2023: 1.150 triệu đồng;</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên	1.150	-
<b>III</b>	<b>Lĩnh vực y tế, môi trường, công nghệ thông tin</b>		<b>5.080</b>	<b>1.230</b>
1	<p>Đề tài: Mô hình bệnh tật bệnh nhân nội trú và các yếu tố liên quan tại các bệnh viện công lập giai đoạn 2018-2023 và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động khám chữa bệnh của các bệnh viện công lập tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2024-2025 (15 tháng);</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 780 triệu đồng;</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Sở Y tế tỉnh Hưng Yên	780	780
2	<p>Đề tài: Nghiên cứu mô phỏng điều khiển thời gian thực và hoạt động đào đất của máy xúc trên địa hình ảo 3D phục vụ công tác đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2024-2025 (12 tháng);</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 450 triệu đồng;</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Trường Cao đẳng Cơ điện và Thủy lợi	450	450
3	<p>Đề tài: Nghiên cứu chế tạo hệ thống lọc chuyên biệt để loại bỏ H<sub>2</sub>S từ hầm khí biogas trong các nông trại để phát điện.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng);</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 1.400 triệu đồng;</p> <p>- Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2022, 2023: 1.400 triệu đồng;</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội	1.400	-
4	<p>Đề tài: Nghiên cứu sản xuất than hoạt tính từ phế phụ phẩm nông nghiệp và ứng dụng trong hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2022-2024 (24 tháng);</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 1.200 triệu đồng;</p> <p>- Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2022, 2023: 1.200 triệu đồng;</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên	1.200	-



TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN	
			Tổng	Năm 2024
5	<p>Đề tài: Nghiên cứu xử lý phế phụ phẩm trong chế biến nghệ làm phân hữu cơ vi sinh phục vụ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2022-2024 (30 tháng);</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 1.250 triệu đồng;</p> <p>- Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2022, 2023: 1.250 triệu đồng;</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	<p>Trung tâm Sinh học Thực nghiệm</p> <p>- Viện Ứng dụng Công nghệ, Bộ Khoa học và Công nghệ</p>	1.250	-
<b>IV</b>	<b>Lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn</b>		<b>3.610</b>	<b>1.270</b>
1	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trong tình hình mới</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2024-2025 (12 tháng);</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 480 triệu đồng;</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.</p>	<p>Trường Chính trị Nguyễn Văn Linh</p>	480	480
2	<p>Đề tài: Hoàn thiện công tác quản lý thuế thu nhập cá nhân gắn với phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2024-2025 (12 tháng);</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 390 triệu đồng;</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.</p>	<p>Trường Đại học Tài chính và Quản trị kinh doanh</p>	390	390
3	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp trong các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2030</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2024-2025 (18 tháng);</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 860 triệu đồng;</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng..</p>	<p>Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Đại học Thái Nguyên</p>	860	400
4	<p>Đề tài: Nghiên cứu phát triển một số sản phẩm du lịch của tỉnh Hưng Yên giai đoạn đến năm 2030</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2023-2024 (18 tháng);</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 720 triệu đồng;</p> <p>- Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2023: 720 triệu đồng;</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	<p>Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hưng Yên</p>	720	-
5	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả công tác dân vận của chính quyền</p>	<p>Ban Dân vận Tỉnh ủy</p>	680	-

TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN	
			Tổng	Năm 2024
	<p>cấp xã trong bảo vệ môi trường, cảnh quan khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thực hiện: 2023-2024 (15 tháng);</li> <li>- Tổng kinh phí thực hiện: 1.000 triệu đồng;</li> <li>- Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2023: 680 triệu đồng;</li> <li>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</li> </ul>	Hưng Yên		
6	<p>Đề tài: Nghiên cứu xây dựng mô hình điểm trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm trên địa bàn huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thực hiện: 2022-2024 (22 tháng);</li> <li>- Tổng kinh phí thực hiện: 480 triệu đồng;</li> <li>- Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2022, 2023: 480 triệu đồng;</li> <li>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.</li> </ul>	Ủy ban nhân dân huyện Văn Lâm	480	-
<b>V</b>	<b>Lĩnh vực an ninh, quốc phòng</b>		<b>2.480</b>	<b>730</b>
1	<p>Đề tài: Xây dựng phương án phòng ngừa, ứng phó các nguy cơ, mối đe dọa an ninh môi trường nguồn nước mặt trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thực hiện: 2024-2025 (14 tháng);</li> <li>- Tổng kinh phí thực hiện: 1.000 triệu đồng</li> <li>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.</li> </ul>	Viện An ninh phi truyền thống - Trường Quản trị Kinh doanh - Đại học Quốc gia Hà Nội	1.000	730
2	<p>Đề tài: Nâng cao công tác đảm bảo an ninh, trật tự trong các khu công nghiệp tỉnh Hưng Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thực hiện: 2023-2024 (12 tháng);</li> <li>- Tổng kinh phí thực hiện: 830 triệu đồng;</li> <li>- Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2023: 830 triệu đồng;</li> <li>- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.</li> </ul>	Học viện An ninh Nhân dân	830	-
3	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất một số giải pháp phòng ngừa tội phạm do người dưới 18 tuổi thực hiện trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian thực hiện: 2023-2024 (12 tháng);</li> <li>- Tổng kinh phí thực hiện: 650 triệu đồng;</li> <li>- Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2023: 650 triệu đồng;</li> </ul>	Đại học Luật Hà Nội	650	-



TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN	
			Tổng	Năm 2024
	- Phương thức khoán chi: Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.			
<b>VI</b>	<b>Đối ứng thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia</b>		<b>900.000</b>	
1	Dự án: Quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý “Hưng Yên” cho sản phẩm nhãn lồng của tỉnh Hưng Yên gắn với kiểm soát chất lượng, mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu - Thời gian thực hiện: Năm 2021-2024 (27 tháng) - Tổng kinh phí thực hiện: 2.700 triệu. Trong đó, tổng kinh phí đối ứng từ NSNN địa phương: 900 triệu đồng. - Kinh phí NSĐP đã phân bổ năm 2022, 2023: 900 triệu đồng. - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Công ty TNHH Phát triển tài sản Trí tuệ Việt	900	-
<b>VII</b>	<b>Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện Quyết định số 1221/QĐ-UBND về Chương trình phát triển tài sản trí tuệ</b>		<b>2.505</b>	<b>1.050</b>
1	Dự án: Nghiên cứu mở rộng khu vực địa lý mang chỉ dẫn địa lý “Hưng Yên” cho sản phẩm nhãn lồng của tỉnh Hưng Yên - Thời gian thực hiện: 2024-2026 (24 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 1.145 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa	1.145	770
2	Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Mộc Dương Quang - Mỹ Hào” dùng cho các sản phẩm nghề mộc của xã Dương Quang, thị xã Mỹ Hào, tỉnh Hưng Yên - Thời gian thực hiện: 2024-2025 (18 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 580 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Công ty TNHH Nghiên cứu, ứng dụng và Quản lý Khoa học, Công nghệ và Trí tuệ Việt Nam	580	280
3	Dự án: Tạo lập, quản lý và phát triển nhãn hiệu tập thể “Dược liệu Khoái Châu - Hưng Yên” dùng cho các sản phẩm dược liệu của huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên. - Thời gian thực hiện: 2023-2024 (20 tháng); - Tổng kinh phí thực hiện: 780 triệu đồng; - Kinh phí NSNN đã phân bổ năm 2023: 780 triệu đồng; - Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.	Công ty TNHH Nghiên cứu, ứng dụng và quản lý khoa học và công nghệ Trí tuệ Việt Nam	780	-
<b>VIII</b>	<b>Nhiệm vụ khoa học và công nghệ thực hiện theo các Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên: Kế hoạch số</b>		<b>4.450</b>	<b>3.005</b>

TT	Thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Đơn vị thực hiện	Kinh phí NSNN	
			Tổng	Năm 2024
	<b>101/KH-UBND ngày 30/6/2021 về Chương trình hỗ trợ nâng cao năng suất, chất lượng; Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 17/10/2019 về Đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam</b>			
1	<p>Đề tài: Chuyển đổi, xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN 9001:2015 (hoặc hệ thống quản lý chất lượng chuyên ngành dầu khí theo tiêu chuẩn ISO 29001:2020) tại các đơn vị kinh doanh xăng dầu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2024-2025 (15 tháng);</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 1.680 triệu đồng;</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Công ty Cổ phần Tư vấn và chứng nhận quốc tế ISOCUS	950	950
2	<p>Đề tài: Nghiên cứu áp dụng hệ thống quản lý, tiêu chuẩn, công cụ nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2024-2025 (18 tháng);</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 2.000 triệu đồng;</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn KH&CN Việt	1.300	750
3	<p>Đề tài: Nghiên cứu đề xuất giải pháp nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm gắn với giá trị tăng thêm tại doanh nghiệp sản xuất thức ăn chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2024-2025 (20 tháng);</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 1.480 triệu đồng;</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Công ty cổ phần dịch vụ thương mại KH&CN Hùng Vương Hà Nội	1.200	700
4	<p>Đề tài: Đánh giá thực trạng hoạt động đo lường tại các cơ sở sản xuất hàng đóng gói sẵn, đề xuất giải pháp đảm bảo đo lường và triển khai áp dụng tại một số cơ sở sản xuất hàng đóng gói sẵn trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</p> <p>- Thời gian thực hiện: 2024-2025 (20 tháng);</p> <p>- Tổng kinh phí thực hiện: 1.700 triệu đồng;</p> <p>- Phương thức khoán chi: Khoán chi từng phần.</p>	Trung tâm tư vấn và đào tạo đo lường chất lượng	1.000	605
IX	<b>Đề xuất đặt hàng bổ sung nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước bắt đầu thực hiện năm 2024 (Giao Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu, tổ chức thực hiện theo quy định)</b>	Sở Khoa học và Công nghệ	<b>3.500</b>	<b>3.500</b>
<b>Tổng cộng (I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII+IX)</b>			<b>50.905</b>	<b>14.820</b>

Tổng cộng phần A: 14.820.000.000 đồng (Mười bốn tỷ tám trăm hai mươi triệu đồng).

*Handwritten mark*



**B. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ ỨNG DỤNG, CHUYỂN GIAO THÀNH TỰU KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*(Đơn vị tính: Triệu đồng)*

TT		Kinh phí thực hiện	
		Tổng	Thực hiện năm 2024
<b>I</b>	<b>Hỗ trợ tổ chức chính trị - xã hội triển khai hoạt động hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao thành tựu khoa học và công nghệ vào sản xuất</b>	<b>1.120</b>	<b>1.120</b>
1	Hỗ trợ nhiệm vụ chuyển tiếp thực hiện năm 2024	100	100
1.1	<i>Hội Nông dân tỉnh</i>	<i>100</i>	<i>100</i>
2	Hỗ trợ nhiệm vụ bắt đầu thực hiện từ năm 2024	1.020	1.020
2.1	<i>Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh</i>	<i>220</i>	<i>220</i>
2.2	<i>Hội Nông dân tỉnh</i>	<i>250</i>	<i>250</i>
2.3	<i>Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh</i>	<i>250</i>	<i>250</i>
2.4	<i>Liên minh Hợp tác xã tỉnh</i>	<i>300</i>	<i>300</i>
<b>II</b>	<b>Hoạt động tuyên truyền, phổ biến, hỗ trợ ứng dụng, nhân rộng và chuyển giao kết quả nghiên cứu từ các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và công nghệ của tỉnh; các dự án thuộc Chương trình ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ quốc gia; các tiến bộ khoa học và công nghệ khác</b> <i>(Giao Sở Khoa học và Công nghệ căn cứ nhu cầu và tình hình thực tiễn phê duyệt chi tiết và tổ chức thực hiện theo quy định)</i>	<b>800</b>	<b>800</b>
	<b>Tổng cộng phần B (I+II):</b>	<b>1.920</b>	<b>1.920</b>

**C. TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

*(Đơn vị tính: Triệu đồng)*

TT	Nội dung	Kinh phí thực hiện	
		Tổng	Thực hiện năm 2024
<b>I</b>	<b>Hoạt động nghiệp vụ quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo</b>	<b>5.013</b>	<b>5.013</b>
1	Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ: Xác định, tuyển chọn và quản lý các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; xử lý tài sản hình thành từ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; hoạt động của Hội đồng khoa học và	3.450	3.450

TT	Nội dung	Kinh phí thực hiện	
		Tổng	Thực hiện năm 2024
	công nghệ tỉnh; các Hội đồng tư vấn về khoa học và công nghệ khác; công bố kết quả nghiên cứu khoa học		
2	Quản lý nhà nước về năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ và hạt nhân: Cập nhật, bổ sung Kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân cấp tỉnh:	300	300
3	Công tác thông tin, thống kê về khoa học và công nghệ: Biên soạn và xuất bản cuốn sách: Lịch sử 65 năm hoạt động khoa học và công nghệ tỉnh Hưng Yên (1959-2024)	550	550
4	Đào tạo và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý và cán bộ nghiên cứu về khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài	100	100
5	Quản lý nhà nước về đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ và hoạt động chuyển giao công nghệ	150	150
6	Các hoạt động nghiệp vụ khác ( <i>Hỗ trợ hoạt động hội nhập quốc tế về KHCN: Tham gia hội nghị, hội thảo quốc tế; khảo sát tìm kiếm các thông tin về KHCN, các nguồn cung ứng công nghệ ở nước ngoài; tham gia các hoạt động, sự kiện, diễn đàn về KHCN quốc tế; thuê chuyên gia, tổ chức tư vấn trong nước và nước ngoài; xây dựng văn bản QPPL về KHCN; tuyên truyền, phổ biến kiến thức, truyền thông về KHCN; tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học trong nước và quốc tế; khen thưởng, giải thưởng KHCN; phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo và triển khai bộ chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương; thanh tra;...</i> )	463	463
<b>II</b>	<b>Tăng cường tiềm lực phục vụ nghiên cứu và quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ</b>	<b>5.520</b>	<b>5.520</b>
1	Xây dựng hệ thống thông tin quản lý dữ liệu số về khoa học và công nghệ:	3.550	3.550
2	Mua sắm Thiết bị lưu động đo nhanh và phân tích hàm lượng lưu huỳnh và các kim loại nặng khác trong xăng dầu phục vụ kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn đo lường chất lượng	1.970	1.970
	<b>Tổng cộng phần C (I+II):</b>	<b>10.533</b>	<b>10.533</b>

**Tổng cộng (A + B + C): 27.273.000.000 đồng** (Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ hai trăm bảy mươi ba triệu đồng)./.